TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 163/2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Giang, ngày 23 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 259/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị: Đặng Ngọc T;

Anh: Lê Đức H;

Địa chỉ: Cùng trú tại SN 07, đường L, tổ 02, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2019, chị Đặng Ngọc T và anh Lê Đức H thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Ngọc T và anh Lê Đức H thống nhất thỏa thuận xin được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Hai bên thỏa thuận giao cho chị Đặng Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lê Thùy A - SN 20/3/2017 đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Anh Lê Đức H cấp dưỡng nuôi con chung cháu Lê Thùy A với mức tiền 1.500.000,đ/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ 13/12/2019 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Ngọc T và anh Lê Đức H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Đặng Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lê Thùy A - SN 20/3/2017 đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Anh Lê Đức H cấp dưỡng nuôi con chung cháu Lê Thùy A với mức tiền 1.500.000,đ/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho chị Đặng Ngọc T là người nhận tiền cấp dưỡng nuôi con. Thời gian cấp dưỡng tính từ 13/12/2019 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

"Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật(đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án(đối với các khoản trả cho người được thi hành án)cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác".

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đặng Ngọc T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000.đ (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang biên lai số 01426 ngày 06 tháng 12 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPH;
- CCTHA dân sự TPH;
- TAND tỉnh HG;
- UBND phường N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ma Thị Nghị